

Bản án số: **126/2024/HS-ST**
Ngày: 29/10/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thu Hương**;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

Bà Phùng Thị Chiển

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Minh Hải** – Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Hưng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

1.Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1986, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C Đ T, xã M Q, huyện B V, thành phố Hà Nội, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Mường, tôn giáo: Không, trình độ văn hoá: 12/12, nghề nghiệp: Lao động tự do, chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không, con ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1960, con bà Lê Thị M, (Đã chết); vợ là Phạm Thị Hải T (Đã chết) con có 01 con, sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại: Ông Phùng Công T – sinh năm 1928 (đã chết)

TQ: Thôn C T, xã C L, huyện B V, TP. Hà Nội

+ Đại diện theo pháp luật:

1.Chị Phùng Thị Ngh – sinh 1959 (con ông T)

TQ: Thôn 6, xã B Tr, huyện B V, TP. Hà Nội

2.Chị Phùng Thị Ng – sinh 1961 (con ông T)

TQ: Thôn 6,xã B Tr, huyện B V, TP. Hà Nội

3.Anh Phùng Công Đ – sinh 1964 (con ông T)

TQ: Thôn C A, xã C L, huyện B V, TP. Hà Nội

4.Anh Phùng Công L – sinh 1968 (con ông T)

TQ: Thôn C A, xã C L, huyện B V, TP. Hà Nội

5.Anh Phùng Công L – sinh 1970 (con ông T)

TQ: Thôn C A, xã C L, huyện B V, TP. Hà Nội

6.Chị Phùng Thị L – sinh 1973 (con ông T)

TQ: Thôn C A, xã C L, huyện B V, TP. Hà Nội

Ủy quyền cho anh Phùng Công Kh – sinh 1957

TQ: Thôn C T, xã C L, huyện B V, TP. Hà Nội

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau: Khoảng 16 giờ 30’ ngày 21/4/2024, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô BKS 29V1- 492.39 trở theo Nguyễn Phạm Tuấn (Sinh năm 2013, là con trai của T, bị bệnh Down - thiếu năng trí tuệ) đến học tại Trung tâm phục hồi chức năng người khuyết tật Th A tại xã Th A, huyện B V, thành phố Hà Nội. Sau khi đưa cháu Tuấn đến trường, khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, T một mình điều khiển xe mô tô di chuyển trên đường TL 413 theo hướng xã Th A – xã B Tr để về nhà. Khi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn C T, xã C L, huyện B V, Hà Nội (đường rộng 5,7m; đường thẳng và không bị che khuất tầm nhìn), T quan sát thấy phía trước có ông Phùng Công T vác trên vai 01 bó bẹ cau khô đi bộ từ lề đường bên phải sang lề đường bên trái theo hướng Th A - B Tr. Lúc này, T bóp còi cảnh báo, đồng thời do chủ quan nên đã không giảm tốc độ mà điều khiển xe đi sang làn đường trái để tránh. Tuy nhiên, do ông T vẫn tiếp tục di chuyển sang đường, khoảng cách lại gần, T không kịp xử lý tay lái nên phần đầu xe mô tô do T điều khiển đã va chạm vào sườn trái của

ông T. Sau va chạm, xe mô tô BKS 29V1-492.39 đổ rê trượt trên mặt đường, T và ông T bị thương.

Ngay sau khi xảy ra tai nạn, ông Phùng Công Kh (SN 1957- ở C L- B V- là con trai ông T) đã đưa ông T đi cấp cứu và chữa trị tại Bệnh viện H ngh - V Đ, đến ngày 23/4/2024 thì tử vong.

Ngày 21/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B V đã tiến hành làm việc với gia đình ông Phùng Văn T để xác minh về tình trạng sức khoẻ của nạn nhân, đồng thời yêu cầu gia đình thông báo ngay cho Cơ quan CSĐT trong trường hợp ông T tử vong. Tuy nhiên, đến đêm ngày 23/4/2024, khi ông T tử vong, gia đình ông T đã không thông báo cho Cơ quan CSĐT biết, mà đưa ông T đi hỏa táng vào sáng ngày 24/4/2024. Do vậy, Cơ quan CSĐT đã không tiến hành pháp y tử thi được đối với nạn nhân Phùng Công T.

Cơ quan CSĐT- CA huyện B V đã tiến hành thu thập bệnh án của ông Phùng Công T tại bệnh Viện Hữu Nghị V Đ khi cấp cứu. Tại Trích sao bệnh án số 5583.24 ngày 10/7/2024 thể hiện: Ông T bị đa chấn thương.

- Chấn thương sọ não: máu tụ dưới màng cứng
- Chấn thương hàm mặt: gãy cung tiếp gò má phải.
- Gãy đầu ngoài xương đòn 2 bên, xương vai trái.
- Chấn thương ngực kín: gãy cung sau xương sườn 2, 3 bên trái.

Quá trình điều tra xác định, trước khi tai nạn, ông T vẫn khỏe, ăn uống sinh hoạt bình thường, tuổi cao nhưng không mắc các bệnh lý nào nghiêm trọng đến Th mạng. Sau tai nạn, ông T mới tử vong do đa chấn thương.

Tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Ngọc T vào hồi 20 giờ 52 phút ngày 21/04/2024, kết quả đo: **0,00mg/l**.

Ngày 26/4/2024, Cơ quan CSĐT-CA huyện B V đã ra quyết định trưng cầu giám định số 1066 đối với mẫu máu thu được của T sau tai nạn. Tại Bản kết luận giám định độc chất số 339/2024/KLGĐĐC-TTPY ngày 07/5/2024 của TTPY Hà Nội kết luận:

- Mẫu máu của Nguyễn Ngọc T giám định không phát hiện thấy Ethanol.

- Mẫu máu của Nguyễn ngọc T giám định không phát hiện thấy các chất ma túy”

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT- CA huyện B V đã tiến hành khám nghiệm hiện trường liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

- Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, hai chiều. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, rộng 5,7m, ở giữa có vạch sơn kẻ vàng đứt quãng. Hai bên là khu vực nhà dân. Nằm bên phải theo chiều Th A đi B Tr là cổng vào nhà ông Phùng Công T (Sinh năm 1928 - ở xã C L, huyện B V, thành phố Hà Nội). Cổng rộng 3,17m, lối rẽ vào cổng rộng 11m. Đo từ tâm lối rẽ đến tâm trụ cổng được 8,15m, tâm lối rẽ đến tâm vết 03 được 2,73m. Tầm nhìn không hạn chế.

Lấy cột kilomet ký hiệu H3/13 nằm ngoài mép đường phải theo chiều Th A đi B Tr làm mốc. Mốc cách mép đường phải theo chiều Th A đi B Tr 1,52m. Mốc cách đầu vết 01 và tâm vết 03 lần lượt là 8,54m và 11,8m. Lấy mép đường trái theo chiều Th A đi B Tr làm mép chuẩn.

Khám nghiệm hiện trường theo chiều xã Th A đi xã B Tr thấy: Xe mô tô BKS 29V1-49239 sau tai nạn nằm đổ nghiêng áp sườn trái xuống mặt đường. Đầu xe hướng tim đường, đuôi xe hướng ra ngoài mép chuẩn. Trục trước cách mép chuẩn 0,33m. Trục sau cách ra mép chuẩn 0,89m. Xe nằm đổ bên đường trái.

Ngoài ra hiện trường còn để lại 04 dấu vết sau:

+ **Dấu vết 1** Vị trí vết cày trượt đứt quãng trên mặt đường. Vết có chiều xã Th A – xã B Tr và chệch chéo ra mép chuẩn, diện $(8,83 \times 0,01)$ m. Đầu vết cách mép chuẩn 2,26m, cuối vết cách mép chuẩn 0,3m. Đầu vết cách tim đường 0,9m.

+ **Dấu vết 2** là vị trí vết cày trượt đứt quãng trên mặt đường, chệch chéo mép chuẩn. Vết có chiều xã Th A – xã B Tr. Vết có diện $(5,98 \times 0,015)$ m. Đầu vết cách mép chuẩn và cách đầu dấu vết (1) lần lượt là 1,65m và 1,34m. Cuối vết cách mép chuẩn 0,6m.

+ **Dấu vết 3** là vị trí vết màu nâu đỏ, vết có diện $(0,06 \times 0,04)$ m. Tâm vết cách mép chuẩn 3,57m. Cách đầu vết (2) và cách tim đường lần lượt là 3,57m và 0,3m.

+ **Dấu vết 4** là vết cày trượt đứt quãng trên mặt đường. Vết có chiều Th A - B Tr chệch chéo về phía mép chuẩn, vết có diện ($3,95 \times 0,01$)m. Đầu vết cách mép chuẩn 1,94m, cách đầu vết (2) là 3,8m. Cuối vết cách mép chuẩn 0,63m.

- Khám nghiệm phương tiện giao thông sau tai nạn, xe mô tô BKS 29V1-49239, thấy:

- Gương chiếu hậu bên trái bị gãy rời phần gương và áo gương. Điểm gắn chân gương bị gãy kim loại, bề mặt điểm gắn chân gương trượt xước kim loại diện ($3 \times 1,5$)cm;
- Mặt trước ốp nhựa xi nhan trái, phía trên đèn xi nhan có vết trượt xước nhựa trên tổng diện (13×6)cm. Vết có chiều hướng từ trước về sau;
- Đầu ngoài tay nắm trái trượt xước mép kim loại và mài mòn cao su diện ($3,5 \times 3,5$)cm. Vết có chiều hướng từ trước về sau;
- $\frac{1}{2}$ cánh yếm phải có vết nứt vỡ nhựa diện 10cm, tâm vết cách phía cuối cánh yếm 40cm;
- $\frac{1}{2}$ cánh yếm bên trái có vết nứt vỡ nhựa diện 06cm, tâm vết cách phía cuối cánh yếm 40cm;
- Chấn bụn phía trước bánh trước bị lệch sang phải
- Cạnh ngoài bàn đạp chân phanh phía trước bên trái có vết trượt xước kim loại diện ($1 \times 0,5$)cm;
- Bàn đạp chân dẫm trước trái bị cong về phía sau. Đầu ngoài đạp chân dẫm trượt xước kim loại diện ($1 \times 1,5$)cm, bề mặt bám dính đất và cát.
- Đầu ngoài thanh kim loại bàn đạp chân chống giữa có vết trượt xước kim loại diện ($1 \times 0,6$)cm;
- Đầu ngoài chân dẫm sau bên trái trượt xước kim loại diện ($1,5 \times 0,5$)cm;
- Cạnh dưới bàn chân dẫm bên trái (tư thế gập) có vết trượt xước cao su diện ($5 \times 1,5$)cm, trượt xước kim loại diện (1×1)cm;
- Mặt ngoài tay nâng yên bên trái có vết trượt xước cao su diện (17×3)cm, bề mặt bám dính đất.

Ngày 26/4/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1067 giám định 01 tệp video có ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ tai nạn thu được từ camera của hộ dân xung quanh. Tại Kết luận giám định số: 3961/KL-KTHS, ngày 06/6/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: “*Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định.*”

Ngày 14/5/2024, Cơ quan điều tra đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 1544 đối với các phần hư hỏng của xe mô tô BKS: 29V1- 49239 trong vụ tai nạn giao thông trên. Tại Kết luận định giá tài sản số: 52/KL-ĐGTS, ngày 04/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bà V, kết luận: Tổng giá trị các phần hư hỏng của chiếc xe mô tô BKS 29V1-49239, nhãn hiệu Honda Blade màu trắng đen, đã qua sử dụng là 980.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 DVD chứa 01 đoạn video được trích xuất từ camera của nhà anh Vương Tiến S (Sinh năm 1987, Trú tại: Thôn C T, xã C L, huyện B V, thành phố Hà Nội). Anh S tự nguyện giao nộp. Lưu chuyển cùng hồ sơ vụ án.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AE 108161 của Sở GTVT Hà Tây cấp ngày 30/10/2007, mang tên Nguyễn Ngọc T (do T tự nguyện giao nộp). Lưu chuyển cùng hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng: Blade, màu sơn trắng – đen, BKS:29V1-492.39 (đã qua sử dụng), bị hư hỏng sau tai nạn;

Qua quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô BKS:29V1-492.39 có đăng ký mang tên bà Nguyễn Thị Lan H (Sinh năm 1977, ở xã T L, huyện B V, thành phố Hà Nội). Năm 2020, do không còn nhu cầu sử dụng, bà Hương đã bán lại chiếc xe cho T, hiện T chưa làm sang tên đổi chủ với chiếc xe nêu trên.

Viện kiểm sát nhân dân huyện B V đã ra Quyết định chuyển vật chứng để chuyển chiếc xe trên đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B V bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Nguyễn Ngọc T đã bồi thường cho gia đình bị hại 60.000.000 đồng. Ông Phùng Công Kh (là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại) đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị về mặt dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can.

Tại bản cáo trạng số 107 /CT-VKS ngày 03/10 /2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: T bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ khi T án. Về dân sự: Gia đình bị hại đã nhận bồi thường, không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: T trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng: Blade, màu sơn trắng – đen, BKS:29V1-492.39 (đã qua sử dụng). Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa:

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B V, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, **bị cáo, đại diện bị hại** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật. Bị cáo, đại diện bị hại không có khiếu nại gì về bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm, phù hợp lời khai của đại diện bị hại, **người làm chứng**, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17h30’ ngày 21/4/2024 tại Km 13+ 300 đường Tỉnh lộ 413 địa phận thôn C T, xã C L,

huyện B V, thành phố Hà Nội, đã xảy ra vụ TNGT giữa xe mô tô Honda BKS 29V1- 492.39 do Nguyễn Ngọc T (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định) điều khiển di chuyển hướng Th A đi B Tr. Do T chủ quan không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ để đảm bảo an toàn nên đã va chạm với ông Phùng Công T đang đi bộ từ lề đường phải sang lề đường trái theo hướng đi của T. Hậu quả: Ông T bị thương nặng rồi tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và Khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019. Do vậy HĐXX đã có đầy đủ căn cứ chứng minh hành vi bị cáo Nguyễn Ngọc T thực hiện đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Về Th chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây thiệt hại đến Th mạng, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và làm cho tình hình giao thông trên địa bàn thêm phức tạp. Căn cứ Th chất, mức độ nguy hiểm của hành vi do bị cáo thực hiện cần thiết có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với bị cáo, vừa có Th giáo dục riêng vừa có Th phòng ngừa chung đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo . Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ mất sớm lại phải nuôi con còn nhỏ lại mắc bệnh Down, điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo là người dân tộc nên nhận thức về giao thông còn hạn chế, trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại sang đường không quan sát nên HĐXX nhận thấy bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 BLHS cho bị

cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về dân sự: Gia đình bị hại đã nhận số tiền: 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) bồi thường từ bị cáo và đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- T trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng: Blade, màu sơn trắng – đen, BKS:29V1-492.39, số máy JA36E-0527077, số khung RLHJA3643GY062338, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khoá xe, bị hư hỏng sau tai nạn.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Xử:** T bố bị cáo **Nguyễn Ngọc T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Ngọc T 15 (Mười lăm) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ khi T án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T về UBND xã M Q, huyện B V, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định Điều 65 BLHS.

3. Về xử lý vật chứng:

- T trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng: Blade, màu sơn trắng – đen, BKS:29V1-492.39 số máy JA36E-0527077,

số khung RLHJA3643GY062338, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khoá xe, bị hư hỏng sau tai nạn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 10 năm 2024 giữa Công an huyện B V với Chi cục thi hành án dân sự huyện B V)

4. Án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 BLTTHS

Bị cáo Nguyễn Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Đại diện gia đình bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- Viện KSND huyện B V;
- Công an huyện B V;
- Chi cục thi hành án huyện B V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hường